

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 20- 4 - 2021

Về vụ: “*Tranh chấp Hợp đồng
mua bán*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Hồng Hà và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020, về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-DSST ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông H, sinh năm 1961; bà S, sinh năm: 1962, Cùng địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà T trình bày:*

Bà T là chủ Đại lý bán thức ăn cho gia súc, gia cầm. Vợ chồng ông H, bà S có mua cám cho vịt của bà T nhiều lần theo hình thức nợ gởi đầu, lần mua sau trả tiền lần mua trước. Bà T tự viết sổ theo dõi, nhưng khi trả nợ thì vợ chồng bà S sẽ viết số tiền trả vào sổ của bà T. Quá trình mua bán đến ngày 22/01/2019, vợ chồng ông H, bà S còn nợ bà T số tiền: 95.000.000 đồng. Ngày 09/01/2020, vợ chồng ông H, bà S trả cho bà T: 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), còn lại 88.000.000đ không trả. Bà T đòi nhiều lần không được nên kiện ra tòa. Trong quá trình Tòa giải quyết, bà S có đến Tòa thừa nhận nợ 88.000.000đ, xin được trả dần. Sau khi bà S đến Tòa thừa nhận nợ, vợ chồng bà S trả thêm: 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Như vậy, đến nay vợ chồng bà S còn nợ 78.000.000đ. Nay, bà T yêu cầu vợ chồng ông H, bà S trả cho bà số nợ do mua cám để nuôi vịt còn lại là: 78.000.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*), không yêu cầu lãi suất. Yêu cầu bà S, ông H trả tiền một lần, không chấp nhận việc trả dần.

* *Bị đơn bà S trình bày:* Vợ chồng bà S, ông H có mua cám cho vịt ăn của bà T, đến nay còn nợ số tiền là: 88.000.000 đồng (*Tám mươi tám triệu đồng*). Nay, bà S thống nhất đồng ý trả số tiền trên cho bà T nhưng vì hiện có khó khăn nên xin được trả dần.

* *Bị đơn ông H* đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn ông H, bà S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xác định số tiền nợ:

Bà T khai vợ chồng ông H, bà S có mua thức ăn cho vịt của bà T theo hình thức mua nợ, trả dần, còn nợ của bà số tiền 95.000.000đ, sau đó đã trả tổng cộng: 17.000.000đ, còn lại 78.000.000đ đến nay chưa trả.

Bà T cung cấp 01 (*Một*) giấy gốc, có nội dung: Ngày 22/01/2019, H trả 15.000.000đ, còn lại: 95.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết, bà S thống nhất vợ chồng bà S, ông H nợ bà T 95.000.000đ, sau đó đã trả 7.000.000đ, còn lại 88.000.000đ, xin trả dần. Bà T khai sau khi bà S đến Tòa thừa nhận nợ 88.000.000đ thì đã trả thêm 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nên chỉ còn nợ 78.000.000đ (*Bảy mươi tám triệu đồng*). Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn nên đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn, bị đơn có lập Hợp đồng mua bán thức ăn cho gia súc, gia cầm theo hình thức mua nợ, trả dần, đến nay còn nợ số tiền: 78.000.000đ (*Bảy mươi tám triệu đồng*) là sự thật.

[2.2] Đối với yêu cầu xin trả dần: Bị đơn bà S yêu cầu được trả dần số nợ trên, nguyên đơn không chấp nhận.

Điều 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định bên mua có nghĩa vụ trả đủ tiền theo thỏa thuận, trường hợp không có thỏa thuận thời hạn thì phải trả tại thời điểm nhận tài sản. Xét, các bên đã chấm dứt việc mua bán, chốt số nợ từ ngày 22/01/2019 nên bị đơn phải có trách nhiệm trả lại số nợ nói trên cho nguyên đơn. Do đó, không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà S.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc vợ chồng ông H, bà S phải trả cho bà T số tiền còn nợ do mua thức ăn cho gia súc, gia cầm: 78.000.000đ (*Bảy mươi tám triệu đồng*).

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu: 3.900.000đ (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*). Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc vợ chồng ông H, bà S phải trả cho bà T số tiền còn nợ do mua thức ăn cho gia súc, gia cầm: 78.000.000đ (*Bảy mươi tám triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông H, bà S phải chịu: 3.900.000đ (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà T số tiền: 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002038, ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thanh Huệ

